

Số: 10/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố C, ngày 08 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: anh Đỗ Lương B, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 01, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 2/6A, ngách 344/1, phường N, quận L, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Lương B và chị Nguyễn Thị Minh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đỗ Lương B và chị Nguyễn Thị Minh C đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** anh Đỗ Lương B và chị Nguyễn Thị Minh C có 02 con chung, cháu Đỗ Tiến Q, sinh ngày 30/12/2009 và cháu Đỗ Quang H, sinh ngày 05/3/2014. Anh B và chị C thoả thuận như sau:

Anh Đỗ Lương B là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đỗ Tiến Q, sinh ngày 30/12/2009 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị Minh C là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đỗ Quang H, sinh ngày 05/3/2014 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Đỗ Lương B và chị Nguyễn Thị Minh C đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung.

Anh Đỗ Lương B và chị Nguyễn Thị Minh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh B, chị C thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung:** anh Đỗ Lương B và chị Nguyễn Thị Minh C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Đỗ Lương B và chị Nguyễn Thị Minh C mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh B tự nguyện nộp thay chị C số tiền án phí mà chị C phải nộp, chị C nhất trí. Tổng cộng anh Đỗ Lương B phải nộp là 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận anh B đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Đỗ Lương B số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000526 ngày 06/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND phường T, thành phố C;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga